

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tạm thời Bộ tiêu chí Hộ gia đình nông thôn mới kiểu mẫu áp dụng trên địa bàn các thôn thuộc tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2017- 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ - TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 07 - CT/TU ngày 27/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 4335/QĐ-UBND, ngày 23/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016- 2020;

Căn cứ Quyết định số 847/QĐ-UBND, ngày 17/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu mẫu áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Xét đề nghị của Ban Xây dựng nông thôn mới tại Tờ trình số 248/TTr-BXDNTM ngày 26/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí tạm thời về Hộ gia đình nông thôn mới kiểu mẫu áp dụng trên địa bàn các thôn thuộc tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2017- 2020.

Điều 2. Giao Trưởng ban Xây dựng nông thôn mới chủ trì phối hợp với Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan hướng dẫn thực hiện Quyết định này và chỉ đạo, kiểm tra việc triển khai thực hiện của các địa phương.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các xã tổ chức thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Xây dựng nông thôn mới, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của Tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCD NTM tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- TT thông tin;
- NLN2,3,TH4
- Lưu: VT, NLN1 (25b- QD30).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Huy Hậu



BỘ TIÊU CHÍ TẠM THỜI
Hộ gia đình nông thôn mới kiểu mẫu áp dụng trên địa bàn các thôn
thị trấn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2017- 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh)

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
1	Nhà ở và công trình phụ trợ	1.1. Nhà ở phù hợp phong tục tập quán địa phương. Đảm bảo 3 cứng: nền cứng, khung cứng, mái cứng; diện tích tối thiểu đạt 21,7m ² /người; niên hạn sử dụng tối thiểu 20 năm. Định kỳ được quét sơn hoặc vôi, vệ đảm bảo mỹ quan.	Đạt
		1.2. Đồ đạc trong nhà được sắp xếp khoa học, gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.	Đạt
		1.3. Bếp được bố trí gọn gàng, sạch sẽ, đảm bảo an toàn, vệ sinh khi chế biến và đun nấu. Thức ăn được bảo quản đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm.	Đạt
		1.4. Có nhà tắm hợp vệ sinh, khuyến khích trang bị bình nóng lạnh, vòi hoa sen.	Đạt
		1.5. Có nhà tiêu tự hoại đảm bảo vệ sinh theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế.	Đạt
2	Khuôn viên - cảnh quan	2.1. Khuôn viên nhà được thiết kế phù hợp; có cây xanh, hoa hoặc cây cảnh được cắt tỉa chăm sóc đảm bảo xanh-sạch-đẹp.	Đạt
		2.2. Có hàng rào xanh hoặc hàng rào cứng được phủ dây leo, hoặc trồng hoa chân phía ngoài hàng rào tạo cảnh quan đẹp.	Đạt
3	Tổ chức sản xuất	3.1. Có kế hoạch phát triển kinh tế gia đình	Đạt
		3.2. Có áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất kinh doanh.	Đạt
		3.3. Có cam kết với UBND xã về sản xuất sản phẩm an toàn theo quy định của nhà nước.	Đạt
		3.4. Có tham gia các hoạt động hợp tác, liên kết trong ít nhất 1 khâu: sản xuất, chế biến, tiêu thụ...	Đạt
		3.5. Có quy hoạch và triển khai xây dựng vườn mẫu NTM (đối với hộ có vườn)	Đạt
4	Thu nhập	4.1. Thu nhập bình quân đầu người/năm, tối thiểu bằng 1,2 lần so với tiêu chí thu nhập quy định tại Bộ tiêu chí nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh, cụ thể như sau: - Năm 2017: KV I: ≥ 45 trđ. KV II,III: ≥ 31,2 trđ - Năm 2018: KV I: ≥ 49,2 trđ. KV II,III: ≥ 36 trđ - Năm 2019: KV I: ≥ 54,6 trđ. KV II,III: ≥ 39,6 trđ - Năm 2020: KV I: ≥ 60 trđ. KV II,III: ≥ 43,2 trđ	Đạt



5	Văn hóa	5.1. Tỷ lệ thành viên gia đình tham gia hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của thôn, xã.	≥40%
		5.2. Trẻ em 6 tuổi được đi học lớp 1; trẻ hoàn thành chương trình tiểu học và THCS.	Đạt
		5.3. Gia đình không có trẻ bỏ học; không có con em học lực yếu; không vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật.	Đạt
		5.4. Gia đình không có người trong độ tuổi lao động mù chữ.	Đạt
		5.5. Thực hiện văn minh trong việc cưới, việc tang; không có các hủ tục lạc hậu.	Đạt
		5.6. Gia đình hòa thuận, hạnh phúc; đoàn kết với thôn xóm; giao tiếp ứng xử văn minh lịch sự.	Đạt
		5.7. Gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa.	Đạt
6	Xã hội	6.1. Chấp hành tốt chính sách, pháp luật nhà nước; các quy định của địa phương; quy ước, hương ước của thôn, khu phố. Không có người vi phạm pháp luật. Gia đình không có người mắc các tệ nạn xã hội.	Đạt
		6.2. Tham gia đầy đủ các cuộc họp do thôn, xóm tổ chức.	Đạt
		6.3. Đóng góp đầy đủ, đúng hạn các loại quỹ của địa phương.	Đạt
		6.4. Tỷ lệ thành viên trong hộ có tham gia bảo hiểm y tế.	100%
7	Môi trường	7.1. Gia đình sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế.	Đạt
		7.2. Khu vực cổng ngõ, đường xóm thuộc phạm vi của gia đình đảm bảo sạch sẽ, cỏ dại được phát quang, không có rác thải, nước thải tù đọng; không sử dụng thuốc diệt cỏ để dọn cỏ và vệ sinh môi trường.	Đạt
		7.3. Tích cực tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường chung toàn thôn theo quy định.	Đạt
		7.4. Có thùng chứa rác đảm bảo vệ sinh và thẩm mỹ; Rác thải được phân loại ngay tại hộ (rác hữu cơ và vô cơ)	Đạt
		7.5. Chuồng trại chăn nuôi bố trí xa nơi ở hoặc có các biện pháp khử mùi không gây ô nhiễm đến các hộ dân trong thôn, xóm.	Đạt